



SYMBOLS

POWERS (tiền năng)

ACTS

OBJECTS

VIRTUES # HABITS

GOD



Pure Acts
(tất cả là hiện thể)

ALL



ANGEL



Some

Some acts
Some potential

TRUTH
GOOD
LOVE

SOUL (Linh hồn)



① Intellect / Memory

to know
to reason
to understand
to remember

TRUTH

FAITH
HOPE
CHARITY
+ PRUDENCE

MAN

② Appetite

Will - to desire / to choose
Free W. - to act or not

GOOD / HAPPINESS + JUSTICE

SENSITI.

to hope / despair
to fear / dare

MATERIAL GOODS + FORTITUDE
HARD TO GET
difficult but possible

③ Irascible

to anger

MATERIAL THINGS + TEMPERANCE

④ Concupisc.

to love / hate
to desire / not D.
to enjoy / be sad

which causes pleasure/pain

Thị giác

to see

COLORS

Thính G.

to hear

SOUNDS

Khứ G.

to smell

ODOR

Vị G.

to taste

Cay, chua, ngọt, bùi

Cảm G.

to feel

nóng, lạnh, lời, phũ

MOVING

Sinh sản

to multiply

Con cái, giống

tăng trưởng

to grow

Cao, thấp, béo, gầy

dinh dưỡng

to nurture

ăn, uống, ngủ

MATERIAL

ANIMAL
(sensitive)

PLANT
(vegetable)

PERFECTION

CONTROL

BODY

Natural acts

Natural acts